

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 33/2022/DS-ST

Ngày: 24-02-2022

“V/v tranh chấp hui”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Trí

Ông Nguyễn Quốc Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp TĐ, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ông Trần Văn L trình bày:

Ông có tham gia chơi hui do vợ chồng bà D ông T làm chủ, cụ thể là:

01 chân hui 2.000.000 đồng mở ngày 06/01/2017 âm lịch, ông đóng được 19 lần hui với số tiền hót hui là 38.000.000 đồng.

01 chân hui 1.000.000 đồng mở ngày 06/01/2017 âm lịch, đóng được 19 lần hui với số tiền hót hui là 19.000.000 đồng.

Do vợ chồng ông T bà D tuyên bố vỡ hui nhưng đến nay không trả tiền cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D và ông T trả số tiền đã đóng hui là 57.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông L thay đổi yêu cầu, cụ thể là yêu cầu buộc bà D và ông T trả cho ông số tiền hui thực đóng là 32.630.000 đồng và tiền lãi với mức 20%/năm với thời gian từ ngày bà D ông T tuyên bố vỡ hui là ngày 06/8/2018 dương lịch đến nay.

Đối với bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp hui*” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Việc ông L trình bày bà có tham gia chơi 01 chân hui 2.000.000 đồng mở ngày 06/01/2017 âm lịch, đóng được 19 lần hui với số tiền hót hui là 38.000.000 đồng, 01 chân hui 1.000.000 đồng mở ngày 06/01/2017 âm lịch, đóng được 19 lần hui với số tiền hót hui 19.000.000 đồng là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do ông L cung cấp cho Tòa án, cụ thể là tại Biên bản (v/v đối chiếu tiền hui) ngày 23/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước thì ông L và bà D xác định số tiền hui mà ông L đã đóng là 32.630.000 đồng. Do bà D và ông T đã tuyên bố vỡ hui vào ngày 6/8/2018 dương lịch nên việc ông L yêu cầu tính lãi số tiền đã đóng hui với mức 20%/ năm là có cơ sở nên được chấp nhận, số tiền lãi được tính như sau:

$32.630.000 \text{ đồng} \times 42,6 \text{ tháng} \times 1,66\% = 23.074.600 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền vốn và lãi: $32.630.000 \text{ đồng} + 23.074.600 \text{ đồng} = 55.704.600 \text{ đồng}.$

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông L, buộc bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T trả cho Trần Văn L số tiền 55.704.600 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L đối với bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T. Buộc bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T trả cho ông Trần Văn L số tiền 55.704.600 đồng (Năm mươi lăm triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn sáu trăm đồng).

Đối với số tiền trên, kể từ ngày ông Trần Văn L có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T phải chịu 2.785.200 (Làm tròn số) đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Ông Trần Văn L không phải chịu án phí (được miễn dự nộp tiền tạm ứng án phí).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kỳ